TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày: 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Đơn.

2. Ông Ngô Xuân Khanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2026/QĐHPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983, tại Tiền Giang; căn cước công dân số 082083014788; nơi đăng ký thường trú: Số H, đường N, tổ C, khu phố G, phường M, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Số B, đường H, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ tên Lưu Huỳnh Diễm T và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Phúc T1, Luật sư Văn phòng luật sư T1 và Cộng sự; thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Võ Văn T2, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long); địa chỉ liên lạc: Số D, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trịnh Văn S, Luật sư Công ty L; thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lưu Huỳnh Diễm T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số H, đường N, tổ C, khu phố G, phường M, tỉnh Đồng

Tháp; địa chỉ tạm trú: Số B, đường H, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Xuân T3, sinh năm 1981;

2. Bà Dương Thị Mỹ D, sinh năm 1988;

3. Ông Từ Văn H, sinh năm 2006;

4. Ông Trương Văn K, sinh năm 2002;

5. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 2005.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P và ông Võ Văn T2 có kiot buôn bán trái cây cạnh nhau tại Chợ H1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình buôn bán, giữa P và ông T2 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về cạnh tranh giá cả và tranh giành khách hàng.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại kiot của ông T2 có khách đến mua trái cây, khi ông T2 đang thương lượng giá cả với khách thì nhân viên bên kiot của P mời chào khách qua kiot của P mua hàng nên ông T2 nhắc nhở vợ của P là Lưu Huỳnh Diễm T rằng: "buôn bán gì như người trên rừng xuống vậy". Bà T cho rằng ông T2 đang xúc phạm mình nên hai bên có lời qua tiếng lại với nhau, rồi bà T điện thoại cho P kể lại sự việc mới xảy ra. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P đến kiot gặp ông T2, khi ông T2 kể sự việc cho P nghe thì bất ngờ P dùng tay đánh vào vùng mặt của ông T2, bị đánh bất ngờ ông T2 dùng tay đánh lại chống trả nhưng không trúng; P tiếp tục dùng tay, chân đánh liên tiếp vào người ông T2 làm ông T2 té ngã. Lúc này, bà T và người dân can ngăn P nhưng khi ông T2 đứng dậy, P tiếp tục lao đến vị trí của ông T2 rồi dùng tay, chân đánh, đá vào vùng lưng, vai và mặt làm ông T2 bị té ngã chống tay xuống nền đất gây thương tích. Được người dân can ngăn nên P dừng lại, ông T2 đến Bệnh viện Đ điều trị thương tích. Đến ngày 20 tháng 5 năm 2025, ông T2 đến cơ quan Công an trình báo và có đơn yêu cầu giám định thương tích, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về vụ việc bị Nguyễn Thanh P đánh gây thương tích vào ngày 06 tháng 5 năm 2025.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/KLGĐ-TTPY ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Võ Văn T2 tại thời điểm giám định là 22%. Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương gãy đầu dưới xương quay và mõm trăm trụ trái, chấn thương gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn T2 yêu cầu Nguyễn Thanh P bồi thường tổng số tiền 169.285.400 đồng.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSKV15 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T2 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất, thu nhập của người phải chăm sóc bị hại, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 169.285.400 đồng; bị cáo P đồng ý nên cần ghi nhận.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt. Về mức hình phạt, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình. Bị cáo không đề nghị giám định lại thương tích của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo P trình bày: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, bị cáo P có đơn đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung để giám định lại thương tích và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác định đúng và đầy đủ các tội danh, làm rõ diễn biến của quá trình phạm tội xảy ra ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Chợ H1 tại khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của bản thân, mong muốn vụ án kết thúc để bị cáo sớm chấp hành bản án của Tòa án và lo cho gia đình, cũng như lao động để bồi thường cho bị hại. Do đó, bị cáo rút lại yêu cầu đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung và thống nhất với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/KLGĐ-TTPY ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chỉ dùng tay đánh ông T2, thương tích của ông T2 là ngoài ý muốn của bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, ông T2 dùng lời lẽ không chuẩn mực đối với gia đình bị cáo, do không kiềm chế bản thân nên bị cáo P mới đánh ông T2, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ và vợ bị cáo là bà T cũng đang bị bệnh trầm cảm, đang uống thuốc điều trị và cần người chăm sóc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách 1 năm. Về trách nhiệm dân sự: Các mức bồi thường mà bị hại yêu cầu, nếu căn cứ theo quy định của pháp luật thì số tiền bị cáo phải bồi thường nhỏ hơn rất nhiều so với số tiền 169.285.400 đồng; tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường cho ông T2 số tiền 169.285.400 đồng; quá trình tố tụng, do ông T2 không trực tiếp nhận tiền bồi thường nên bị cáo đã nộp tiền

khắc phục hậu quả tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần với số tiền 80.000.000 đồng; điều này chứng minh được bị cáo P rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại T2 trình bày: Bà T là đồng phạm giúp sức cho bị cáo P thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại T2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số 17 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ án, xác định đồng phạm trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vai trò đồng phạm của bà T.

Bị hại ông T2 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vai trò đồng phạm của bà T, tránh bỏ lọt tội phạm. Về trách nhiệm dân sự, ông T2 yêu cầu bị cáo P bồi thường chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất, thu nhập của người phải chăm sóc bị hại, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 169.285.400 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, quan điểm luận tội và mức hình phạt đề nghị. Đối với hành vi của bị cáo P là bộc phát, không có sự chuẩn bị từ trước, không có đồng phạm trong vụ án; không có sự giúp sức hay xúi giục từ bà T, thương tích của ông T2 là hậu quả từ việc ông T2 bị bị cáo P đánh, ông T2 té và chống tay, dẫn đến gãy tay, không liên quan đến bà T; do đó, bị hại đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định đồng phạm là không có căn cứ.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định thương tích cùng những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Chợ H1 tại khu phố H, phường

P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), do mâu thuẫn trong cạnh tranh bán hàng, Nguyễn Thanh P đã có hành vi dùng tay, chân đánh, đá vào vùng mặt, lưng và vai của ông Võ Văn T2 làm ông T2 té ngã, chống tay xuống nền đất dẫn đến bị gãy kín cổ tay trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử căn cứ hành vi, nhân thân, mức độ lỗi của bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả số tiền 80.000.000 đồng. Diễn biến của quá trình phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi dùng tay chân đánh ông T2 là có lỗi, tuy nhiên hành vi của bị cáo một phần xuất phát từ mâu thuẫn trước đó trong quá trình buôn bán tại chợ, từ những lời nói của ông T2 đối với gia đình bị cáo, bị cáo bị xúc phạm nhưng không kiềm chế bản thân nên đã gây thương tích cho ông T2, do đó bị hại ông T2 cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt; hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình do hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con và bà T (vợ bị cáo) bị bệnh rối loạn tâm thần và đang điều trị tại Bệnh Viện Tâm Thần Thành phố H. Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động, chăm sóc gia đình. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông T2 yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 169.285.400 đồng, cụ thể chi phí khám chữa bệnh 22.585.400 đồng, tiền thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị bệnh 9.000.000 đồng, tổn

thất tinh thần số tiền 70.200.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất số tiền 67.500.000 đồng (5 tháng lương, mỗi tháng 13.500.000 đồng); bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đối với Lưu Huỳnh Diễm T có hành vi đánh trúng 02 cái vào mặt ông Võ Văn T2 nhưng không nhằm mục đích gây thương tích cho ông T2. Thương tích gây nên cho ông T2 xuất phát từ hành vi của bị cáo P đánh ông T2 làm ông T2 ngã xuống đất và chống tay nên mới gãy tay gây thương tích, không liên quan đến hành vi của bà T; điều này cũng được bị hại ông T2 và người làm chứng bà D (người làm chứng đứng về phía ông T2) khai tại phiên tòa về việc nguyên nhân ông T2 té và gãy tay là do bị P đánh, không liên quan đến bà T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T là có căn cứ. Bị hại ông T2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T2 đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung vai trò của đồng phạm đối với hành vi cố ý gây thương tích cho ông T2, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (22 tháng 4 năm 2026).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 57/2026/LCĐKNCT-TA ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Văn T2 số tiền 169.285.400 (một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng theo Biên lai nộp tiền số 0004706 ngày 18 tháng 3 năm 2026 và số 0007129 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.464.270 (tám triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TAND KHU VỰC 15

NMQ220426.TL.QDBA
1346

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng